

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1586** /UBND-TCKH

Củ Chi, ngày **28** tháng **02** năm 2022

Về việc thực hiện Nghị định số
67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7
năm 2021 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 167/2017/NĐ-CP

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Phòng Quản lý đô thị huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Củ Chi;
- Bệnh viện huyện Củ Chi;
- Ban Quản lý Chợ Củ Chi;
- Ban Quản lý Bến xe Củ Chi;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Trung tâm Văn hóa huyện;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường
xuyên huyện Củ Chi;
- Hội Chữ thập đỏ huyện Củ Chi;
- Trung tâm chính trị huyện;
- Trường trung cấp nghề Củ Chi;
- Nhà thiếu nhi huyện;
- Trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật huyện;
- Trung tâm Thể dục Thể thao huyện.

Căn cứ Văn bản số 3201/UBND-KT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

Căn cứ Văn bản số 8519/UBND-TCKH ngày 11 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ

quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Củ Chi khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 3201/UBND-KT.

Căn cứ Văn bản số 8868/UBND-TCKH ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, báo cáo Sở Tài chính thành phố.

Căn cứ Văn bản số 531/STC-TTBCĐ-CS ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Sở Tài chính thành phố về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất do UBND huyện Củ Chi quản lý, sử dụng theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/NĐ-CP. Cụ thể, trong đó Sở Tài chính thành phố hướng dẫn và đề nghị chỉnh sửa, làm rõ một số thông tin trong báo cáo đính kèm Văn bản số 8868/UBND-TCKH ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện và đồng thời gửi biểu mẫu mới (có bổ sung thêm một số nội dung khác so với biểu mẫu được ban hành kèm theo Văn bản số 3201/UBND-KT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố).

Do đó, UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu trên, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Củ Chi thực hiện các nội dung như sau:

a) Chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Văn bản số 531/STC-TTBCĐ-CS ngày 24/01/2022 của Sở Tài chính để thực hiện báo cáo (Đính kèm biểu mẫu báo cáo).

b) Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về tính chính xác của các số liệu và các nội dung trong báo cáo rà soát, phân loại các cơ sở, địa chỉ nhà, đất đang quản lý, sử dụng và trên địa bàn quản lý.

d) Thời gian thực hiện và gửi báo cáo đến UBND huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện): trước 16h00 ngày 28/02/2022 (Thứ hai).

Lưu ý:

- File báo cáo gửi về địa chỉ email: tckh.cuchi@tphcm.gov.vn và nhóm zalo đất công mà địa chính các xã, thị trấn là thành viên.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Củ Chi và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các biểu báo cáo theo hướng dẫn như sau:

+ Đối với biểu báo cáo số 1: đề nghị tại cột số (2) ghi đầy đủ các thông tin yêu cầu; tại các cột số (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10) **báo cáo theo đúng nội dung thực tế hiện tại của các địa chỉ nhà, đất tại địa phương** (đối với các địa chỉ đã được UBND thành phố phê duyệt); tại các cột số (11), (12), (13) ghi theo nội dung văn bản phê duyệt phương án sử dụng các địa chỉ nhà, đất của UBND thành phố; tại cột (14), (15) ghi thông tin về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng (đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt), không ghi thông tin quy hoạch đang trình điều chỉnh mà chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (phần thông tin quy hoạch trình điều chỉnh nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì ghi vào cột ghi chú); tại cột (16) ghi hiện trạng sử dụng hiện tại theo như hướng dẫn tại mẫu biểu; cột (17) ghi phương án đề xuất theo 1 trong các hình thức xử lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

+ Đối với biểu báo cáo số 2: đề nghị tại các cột số (3), (4), (5), (6), (7), (8) **báo cáo theo đúng nội dung thực tế hiện tại của các địa chỉ nhà, đất tại địa phương**; tại các cột (10), (11) ghi thông tin về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng (đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt), không ghi thông tin quy hoạch đang trình điều chỉnh mà chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (phần thông tin quy hoạch trình điều chỉnh nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì ghi vào cột ghi chú); tại cột (12) ghi mục đích sử dụng thực tế của địa chỉ nhà, đất tại địa phương; tại cột (13) ghi hiện trạng sử dụng hiện tại theo như hướng dẫn tại mẫu biểu; cột (14) ghi phương án đề xuất theo 1 trong các hình thức xử lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

+ Đối với biểu báo cáo số 3: đề nghị tại các cột số (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) **báo cáo theo đúng nội dung thực tế hiện tại của các địa chỉ nhà, đất tại địa phương**; tại các cột số (9), (10), (11) ghi theo nội dung văn bản phê duyệt phương án sử dụng các địa chỉ nhà, đất của UBND thành phố (nếu có); tại các cột từ (12) đến (24) chỉ chọn một cột duy nhất cho một địa chỉ nhà, đất; tại các cột (25), (26) ghi thông tin thực tế của địa chỉ nhà, đất tại địa phương theo hướng dẫn trong mẫu biểu.

+ Đề nghị không thay đổi cột, chèn cột, ẩn cột và sử dụng font chữ Times New Roman trong các biểu báo cáo.

+ Đề nghị tất cả các vấn đề cần giải thích chi tiết về thông tin các địa chỉ nhà đất (nếu có) ghi vào cột ghi chú và cung cấp các hồ sơ có liên quan đến các nội dung ghi trong phần ghi chú.

- Đính kèm Văn bản số 531/STC-TTBCĐ-CS ngày 24/01/2022 của Sở Tài chính.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện hướng dẫn Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích huyện Củ Chi và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện phân loại các loại hình nhà, đất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ theo đề nghị tại Văn bản số 3201/UBND-KT, Văn bản số 1525/UBND-TCKH ngày 24 tháng 02 năm 2021 của UBND huyện và Văn bản số 531/STC-TTBCĐ-CS ngày 24/01/2022 của Sở Tài chính (Đính kèm biểu số 3)

3. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Phòng Quản lý đô thị huyện tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị nêu trên để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo thành phố.

Trên đây là chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. UBND huyện;
- Lưu: VT. P.TCKH.2.NMNhựt.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÀ, ĐẤT BẢO CÁO KẾ KHAI BỎ SUNG MỐI (... ĐỊA CHỈ)
(Đình kèm Văn bản số/.....ngày.....tháng.....năm.....của.....cơ.....)

Biểu số 2

Tên đơn vị

| TT | Đơn vị quản lý, sử dụng (thực tế hiện nay) | Địa chỉ (nếu không có địa chỉ cụ thể thì ghi rõ số thửa đất, số tờ bản đồ) | Số thửa đất | Số tờ bản đồ | Diện tích đất (*) | | | Hồ sơ pháp lý (*) | Thông tin quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (**) | Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê | Hiện trạng sử dụng hiện nay (ghi chi tiết từng khối nhà/tầng, có bao nhiêu khối nhà, kết cấu tầng nhà có bao nhiêu tầng) | Phương án đề xuất của xã (đảm bảo để xuất theo I trong các hình thức xử lý theo quy định tại Điều số 7 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP) | Ghi chú | |
|-----|--|--|-------------|--------------|--------------------------|-----------------------------------|---|-------------------|--|--|--|---|---------|------|
| | | | | | DT đất (m ²) | DT sàn xây dựng (m ²) | Diện tích sàn sử dụng (m ²) | | | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lưu ý:
(*) Ghi rõ và cung cấp bản vẽ hiện trạng vị trí, toàn bộ hồ sơ pháp lý bao gồm: Quyết định giao đất, Hợp đồng cho thuê đất, Quyết định xác lập quyền sở hữu nhà nước, Quyết định quản lý của nhà nước, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư, quyết định phê duyệt quyết toán công trình (nếu chưa có thì cung cấp biên bản nghiệm thu), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (ghi rõ đã được cấp hay chưa,...)

(**) Về thông tin quy hoạch kiến trúc được duyệt, trường hợp quy hoạch lộ giới đường, cần ghi rõ diện tích thuộc lộ giới là bao nhiêu m², diện tích phù hợp quy hoạch là bao nhiêu m². Trường hợp thuộc dự án, cần ghi rõ thuộc dự án nào

